TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2022/DS-ST
Ngày: 31- 3- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Thủy

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A**.

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng Giám đốc A.

Người đại diện thường xuyên theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trần P- Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Hương G, sinh năm 1973- Chức vụ: Phó giám đốc A Chi nhánh huyện H Thái Nguyên.

(*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Bị đơn**: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1960 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, Thái Nguyên.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Bà Lý Thị N, sinh năm 1958 (*Vắng mặt*).

+ Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

+ Chị Lâm Minh Y (Lâm Thị Y), sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/11/2021, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên bà Trần Thị Hương G trình bày:

Căn cứ Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của ông Hoàng Văn B đề ngày 06/01/2018, Giấy ủy quyền xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại A của bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y cho ông Hoàng Văn B có xác nhận của UBND xã L, huyện H và các tài liệu, giấy tờ khác theo quy định. Ngày 06/02/2018, Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên đã ký Hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 với ông Hoàng Văn B, địa chỉ xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Theo hợp đồng trên Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết cho ông Hoàng Văn B vay số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 06/02/2018. Thời hạn trả nợ cuối cùng 06/02/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%). Phương thức trả nợ gốc 3 kỳ vào ngày 12/02/2019 trả 2.000.000đ; ngày 12/02/2020 trả 2.000.000đ, ngày 06/02/2021 trả 196.000.000đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Trồng cây ăn quả. Phương thức giải ngân: Tiền mặt. Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm. Ngày 06/01/2018 A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên đã giải ngân bằng tiền mặt cho ông Hoàng Văn B tại ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Đối với số nợ gốc: Ngày 12/2/2019 ông Hoàng Văn B đã trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng tiền nợ gốc phải trả kỳ 1; Ngày 12/02/2020 ông Hoàng Văn B không trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc phải trả kỳ 2, do đó số tiền 2.000.000 đồng tiền nợ gốc phải trả kỳ 2 được chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 12/02/2020; Ngày 30/11/2020, ông Hoàng Văn B đã trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng tiền nợ gốc. Số nợ gốc còn lại chưa trả là 195.000.000 đồng. Ngày 06/02/2021 toàn bộ số tiền nợ gốc chưa thanh toán đã chuyển thành nợ quá hạn.

Đối với tiền lãi: Ông Hoàng Văn B đã trả tiền lãi trong hạn cho Ngân hàng đến hết ngày 03/11/2019 với số tiền là 38.174.519 đồng. Từ ngày 04/11/2019 đến ngày 06/02/2021 số tiền lãi trong hạn là 27.211.287 ông B chưa thanh toán, số tiền lãi quá hạn trên số tiền 2.000.000 đồng tiền nợ gốc phải trả kỳ 2 tính từ ngày 12/02/2020 đến ngày 30/11/2020 và số tiền lãi quá hạn trên số

tiền nợ gốc 195.000.000 đồng chưa thanh toán tính từ ngày 06/02/2021 đến nay ông Hoàng Văn B chưa trả cho Ngân hàng.

Do đó, ngày 15/10/2021 Ngân hàng A đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên yêu cầu giải quyết những nội dung:

1. Buộc ông Hoàng Văn B trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/10/2021 là 49.600.808 đồng. Tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 244.600.808 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại HĐTD đã ký kết (với mức lãi suất 16,5%/năm đối với phần nợ gốc quá hạn) kể từ ngày 15/10/2021 đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Hoàng Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn B và bà Lý Thị N để thu hồi nợ.

3.Trường hợp 01 tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ của ông Hoàng Văn B Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Hoàng Văn B và bà Lý Thị N để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Văn B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 195.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 27.211.287 ông và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/03/2022) là 37.110.986 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi Ngân hàng yêu cầu là 259.322.273 đồng. Phương thức thanh toán một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu ông Hoàng Văn B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%) tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sở thẩm cho đến khi khoản nợ được thanh toán xong.

Đối với yêu cầu: *"Nếu ông Hoàng Văn B không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn B và bà Lý Thị Nam để thu hồi nợ và trường hợp 01 tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ của ông Hoàng Văn B, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Hoàng Văn B và bà Lý Thị N để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng"*.Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Ngân hàng xin rút yêu cầu và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng giữ nguyên quan điểm, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[2]. Tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 21/01/2022 bị đơn ông Hoàng Văn B xác định:

Ngày 06/02/2018, ông có ký Hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 với Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên để vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay, thời hạn vay, thời hạn trả nợ, lãi suất, phương thức giải ngân, hình thức bảo đảm ông công nhận như Ngân hàng nêu ra là đúng. Sau khi vay vốn, gia đình ông đã sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng nên gia đình đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, đến nay chưa thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng và các khoản tiền lãi tính đến này 21/01/2022 gồm: Lãi trong hạn là 27,211,288 đồng; Lãi quá hạn là 30,852,589 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/1/2022 là 253.063.877 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện, quan điểm của ông mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình ông trả dần khoản nợ trong năm 2022.

[3]. Tại bản tự khai đề ngày 31/12/2021 bà Lý Thị N xác định: Do điều kiện gia đình gặp khó khăn nên chưa thanh toán được khoản vay cho Ngân hàng, đến nay đã quá hạn. Tuy nhiên, hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình trả dần trong năm 2022. Bà ủy quyền cho chồng là ông Hoàng Văn B thay mặt bà trình bày tại Tòa án.

[4]. Tại bản tự khai đề ngày 06/2/2022, anh Hoàng Ngọc T và vợ là chị Lâm Minh Y xác định: Vợ chồng anh chị và bố mẹ cùng đồng thuận vay vốn phát triển kinh tế gia đình trong thời gian dài chưa trả được, đã quá hạn, nhưng cùng lúc dịch bệnh nhiều nên gia đình làm ăn gặp khó khăn nên chưa thanh toán được cho Ngân hàng. Vợ chồng anh chị hiện còn phải nuôi con ăn học, rất khó khăn vất vả nên đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho gia đình trả dần trong năm 2022. Vợ chồng bận đi làm ăn xa nên ủy quyền cho bố là ông Hoàng Văn B chịu trách nhiệm giải quyết với Tòa án và Ngân hàng cho đến khi kết thúc phiên tòa.

[5]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 116, 119, 463, 465, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Buộc ông Hoàng Văn B trả nợ cho Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên số tiền 259.322.273 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.211.287, tiền lãi quá hạn tính đến

ngày xét xử sơ thẩm là 37.110.986 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn B còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 ngày 06/2/2018 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc này.

+ Về án phí: Buộc ông Hoàng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên và bị đơn ông Hoàng Văn B, địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do đó vụ án phải đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông B.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngày 06/01/2018 ông Hoàng Văn B đã có phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh để đề nghị vay số tiền 200.000.000 đồng của Ngân hàng A Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Phương án sử dụng vốn vay để trồng cây ăn quả. Bà Lý Thị N vợ ông B, anh Hoàng Ngọc T con trai ông B, chị Lâm Minh Y vợ anh Thiên là các thành viên trong hộ gia đình (trên 18 tuổi) đã có Giấy ủy quyền cho ông B đại diện họ xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại A. Việc ủy quyền có xác nhận của UBND xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 06/02/2018, Ngân hàng A Chi nhánh huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã ký Hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 với ông Hoàng Văn B và đã giải ngân bằng tiền mặt số tiền 200.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn B. Theo hợp đồng, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 06/02/2018, phương thức trả nợ gốc 03 kỳ, hạn trả nợ cuối cùng 06/02/2021; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%), mục đích sử dụng tiền vay: Trồng cây ăn quả.

Xét Hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 giữa Ngân hàng và ông Hoàng Văn B đã giao kết là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng có hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng các nội dung đã được thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 06/02/2021 (thời hạn trả nợ cuối cùng) ông Hoàng Văn B đã trả được cho Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng là tiền nợ gốc và 38.174.519 đồng là tiền lãi trong hạn tính đến ngày 03/11/2019.

Do gia đình ông Hoàng Văn B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 12/02/2020 đến ngày 30/11/2020 số tiền 2.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 2 bị chuyển thành nợ quá hạn, từ ngày 06/02/2021 toàn bộ số tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tương đương 16,5% là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận giao kết. Ngân hàng có quyền khởi kiện ra Tòa án buộc ông Hoàng Văn B, bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y phải liên đới trả nợ là có cơ sở.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 259.322.273 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.211.287 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2022) là 37.110.986 đồng, phương thức thanh toán một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn B tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%) tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi khoản nợ được thanh toán xong.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn B cũng thừa nhận việc Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu gia đình bà trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là đúng và tổng số tiền tính đến ngày hòa giải 21/01/2022 là 253.063.877 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông và gia đình được trả dần trong năm 2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc gia đình ông Hoàng Văn B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 259.322.273 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.211.287 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2022) là 37.110.986 đồng và tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%) tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi khoản nợ được thanh toán xong là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 ngày 06/2/2022 chỉ có ông Hoàng Văn B ký chủ thể bên vay (bên B). Tuy nhiên, ngày 06/01/2018 các thành viên trong hộ gia đình (trên 18 tuổi) tại thời điểm vay gồm bà Lý Thị N (vợ ông B), anh Hoàng Ngọc T (con trai ông B), chị Lâm Minh Y (vợ anh T – con dâu ông B) đã có giấy ủy quyền đồng ý cho ông B là người đại diện thay mặt mình xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại A. Ngoài ra, mục đích vay vốn là trồng cây ăn quả để phát triển kinh tế hộ gia đình. Ông Hoàng Văn B, bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y cũng xác định gia đình đồng thuận vay vốn ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định đây là khoản vay chung của gia đình ông B, bà N, anh T, chị Y. Do đó, cần buộc ông B, bà N, anh T, chị Y phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 103, 274, 275, 288 và 291 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Hoàng Văn B, bà Lý Thị N, Anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y phải liên đới thực hiện nghĩa vụ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Yêu cầu của Ngân hàng A - Chi nhánh huyện H, tỉnh Thái Nguyên được chấp nhận nên trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273, 278, 280, 482, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 103, 274, 275, 278, 280, 288, 291, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 9 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Hoàng Văn B, bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y (Lâm Thị Y) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền 259.322.273đ (Hai trăm năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bẩy mươi ba đồng); trong đó: Tiền nợ gốc là 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 27.211.287đ (hai mươi bẩy triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm tám mươi bẩy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2022) là 37.110.986đ (ba mươi bẩy triệu một trăm mười nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn B, bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Minh Y (Lâm Thị Y) còn phải tiếp tục liên

đới chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8506-LAV-201800623 ngày 06/2/2018 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí:

Buộc ông Hoàng Văn B và bà Lý Thị N, anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Minh Y (Lâm Thị Y) phải liên đới nộp số tiền **12.966.112đ** (***Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm mười hai đồng)*** án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho A số tiền 6.115.000 đồng (Sáu triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005192 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ông B, bà Nam, anh Thiên, chị Thúy báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTỉnh, huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: hồ sơ, bộ phận dân sự.